

Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 203/2026/TLST-VDS ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Chị Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp Q, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp Q, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 02/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

[2] Về con chung: Chị C và anh T thỏa thuận sau khi ly hôn, chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Nhã Đ, sinh ngày 07/7/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Hoàng T không cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh T xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ C và anh Nguyễn Hoàng T.

1.2 Về con chung: Sau khi ly hôn chị Lê Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Nhã Đ, sinh ngày 07/7/2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Hoàng T không cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Nguyễn Hoàng T khai không có nên không xem xét.

1.4 Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Nguyễn Hoàng T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Nguyễn Hoàng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị C và anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007659 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh Nguyễn Hoàng T (01 bản);
- Chị Lê Thị Mỹ C (01 bản);
- UBND xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm